

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thủy D, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; cư trú tại thôn T, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1982; cư trú tại thôn N, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Đoàn Thủy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Đình H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện A, Hải Phòng vào năm 2007. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H ở thôn N, xã H1, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm, trách nhiệm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007 và Vũ Đình Quang Q, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2009. Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của anh và chị D theo như chị D đã khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh có nghi ngờ chị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng có xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2012 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị D nên chị D xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị D có hai con chung theo như lời khai chị D đã trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị D ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thủy D. Về con chung: Giao cho chị D nuôi dưỡng con chung Vũ Đình Quang Q, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2009; giao cho anh H nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; không xem xét về tài sản. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Đoàn Thủy D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Đoàn Thủy D và anh Vũ Đình H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện A, Hải Phòng năm 2007. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh H có nghi ngờ chị D về tình cảm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị D xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh H xác định anh vẫn còn tình cảm với chị D và không đồng ý ly hôn nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc anh H không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đoàn Thủy D và anh Vũ Đình H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007 và Vũ Đình Quang Q, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2009. Xét thấy, chị D là công nhân còn anh H là lái xe nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Nên giao cho chị D và anh H mỗi người nuôi dưỡng một con là hợp lý. Con chung Vũ Đình Quang Q nhỏ hơn nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị D nuôi dưỡng; giao cho anh H nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Ngọc M; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thủy D và anh Vũ Đình H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đoàn Thủy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thủy D được ly hôn anh Vũ Đình H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Vũ Đình Quang Q, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2009 cho chị Đoàn Thủy D nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007 cho anh Vũ Đình H nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thủy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị D đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 7285 ngày 02 tháng 10 năm 2017.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã H1;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

